TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN UH-TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 5 năm 2021
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Phong.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn; Ông Đặng Viết Côi.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Tưởng Thị Lan,Cán bộ Tòa án nhân dân huyện UH Hoà, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên toà:*
Ông Trịnh Minh Sỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị **Bá Thị H** - sinh năm 1989

***Bị đơn:** Anh **Nguyễn Duy P** - sinh năm 1986

Đều có nguyên quán và nơi ĐKHKTT: thôn TĐ, xã HS, huyện UH, thành phố Hà Nội. *(Anh P và chị H đều có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, chị Bá Thị H là nguyên đơn trình bày: chị và anh Nguyễn Duy P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HS năm 2011. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn nhưng ban đầu chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, cho đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng trầm trọng, nguyên nhân là do anh P không chịu tu chí làm ăn, không lo lắng kinh tế gia đình cùng chị, anh P ham chơi rượu chè, tụ tập bạn bè đi hát hò rồi có quan hệ với những nhân viên quán hát, anh P sống vô trách nhiệm với vợ con và gia đình. Chị có nói góp ý thì anh P lại quay ra đánh chửi chị, nhiều lần anh P đánh chửi chị và nói đuổi chị đi. Đến đầu năm 2020 do xảy ra mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, anh P lại đánh chửi đuổi chị đi, quá uất ức nên chị đã bỏ đi khỏi nhà anh P, anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy chị không còn tình cảm gì với anh P nữa,

chị không thể tiếp tục chung sống với một người chồng như anh P, chị làm đơn xin được ly hôn với anh P để ổn định cuộc sống.

Về con chung: chị và anh P có 02 con chung: Nguyễn Duy B – sinh ngày 21/11/2012 và Nguyễn Duy B1 – sinh ngày 13/8/2014. Hiện nay, cả hai cháu đều đang ở với anh P. Khi chị bỏ đi khỏi nhà anh P, anh P giữ lại 2 con chung không cho chị đưa con nào đi theo, mặc dù hai nhà sống cùng làng, cách nhau chỉ khoảng hơn 100m nhưng chị muốn về nhà thăm con thì anh P và mẹ đẻ anh P ngăn cản không cho chị vào nhà thăm con, chửi đuổi chị, chị đến trường học thăm con thì mẹ chồng chị cũng như anh P rình để ngăn cản không cho chị được gặp con. Hơn 01 năm nay chị chưa được gặp các con của chị, không biết các con có được chăm sóc tốt không. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, chị không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Hiện nay chị đang làm nghề chẻ tăm tại thôn Quảng Nguyên, xã Quảng Phú Cầu của một xưởng tăm của gia đình tư nhân. Thời gian làm việc của tôi từ 7 giờ sáng đến 5 giờ tối. Thu nhập của chị bình quân là 6.000.000 đồng/ tháng. Vì là làm cho tư nhân nên chị không có giấy tờ xác nhận về thu nhập của chị để nộp cho Tòa án.

Anh P hiện đi làm thuê công việc hàn xì cho người ở cùng làng, khi nào có việc thì làm, không có việc thì nghỉ. Gia đình anh P có bố đẻ anh P đã chết, mẹ đẻ anh P hiện nay đã 69 tuổi. Anh P thường xuyên tụ tập rượu chè say xỉn, không quan tâm đến con cái.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có gì, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị không còn chUHcứ, tài liệu nào để giao nộp cho Tòa. Chị cũng đề nghị Tòa án không cần tiến hành hòa giải giữa chị với anh P vì chị cương quyết xin được ly hôn với anh P, chị không thể tiếp tục về chung sống với anh P được.

Theo biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, anh Nguyễn Duy P là bị đơn trình bày: anh và chị Bá Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HS năm 2011. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau thỉnh thoảng có phát sinh mâu thuẫn nhỏ, mâu thuẫn xong rồi lại thôi, tuy nhiên đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn lớn, nguyên nhân là do chị H có những câu nói xúc phạm đến anh và gia đình anh, trong lúc nóng giận anh có tát chị H 2 cái. Ngay sau đó bố mẹ đẻ chị H có đến nhà anh lấy hết quần áo, đồ đạc của chị H và đón chị H về nhà ở. Hai vợ chồng anh sống ly thân từ đó cho đến nay đã được 01 năm, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh, quan điểm của anh không còn tình cảm gì nên cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung: Nguyễn Duy B – sinh ngày 21/11/2012 và Nguyễn Duy B1 – sinh ngày 13/8/2014. Hiện nay, cả hai cháu đều đang ở với anh. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Kể từ khi chị H bỏ đi khỏi nhà anh cho đến nay là 01 năm nhưng chị H cũng chưa một lần quay về nhà anh để hỏi thăm con, chỉ duy nhất một lần chị H có đến nhà cô giáo nơi anh cho con theo học thêm ở đó để thăm con, việc đó làm ảnh hưởng đến việc học tập của con anh nên anh không đồng ý cho chị H thăm con như thế, sau đó anh có phản ánh với cô giáo để cô giáo biết.

Hiện nay anh đang làm nghề cơ khí tại nhà, thu nhập bình quân 1 tháng của anh là 12 triệu đồng/ tháng. Vì là lao động tự do nên anh không có giấy tờ gì chUHminh thu nhập của mình để nộp cho Tòa án. Vì lao động tự do nên anh có thời gian chăm sóc cho con hơn chị H.

Hiện nay chị H đang làm trẻ tăm thuê ở Cầu Bầu – Quảng Phú Cầu - UH – Hà Nội. Trước kia khi còn ở nhà anh chị H đi làm từ 5 giờ sáng đến 7 giờ tối mới về đến nhà nên không có thời gian chăm sóc, đưa đón con đi học bằng anh. Còn về thu nhập của chị H theo anh được biết thông qua người khác là khoảng 150.000 đồng đến 200.000 đồng/ ngày, còn thực tế như nào thì anh cũng không biết vì chị H cũng chưa bao giờ nói cho anh biết.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh chị không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tôi không còn giấy tờ, tài liệu nào để giao nộp cho Tòa án.

Tại phiên tòa, anh P và chị H đều có mặt. Anh P và chị H đều vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Anh P và chị H đều không xuất trình thêm tài liệu, chUHcứ nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không thành. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa xử ghi nhận chị H và anh P thuận tình ly hôn; về con chung: giao con chung Nguyễn Duy B1 cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, giao con chung Nguyễn Duy B cho anh P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; chị H và anh P đều không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh P và chị H cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi mới; chị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ợc thẩm tra tại phiên Toà, các lời khai, ý kiến trình bàycủa các đ- ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bá Thị H làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập, làm việc với vợ chồng chị H, anh P và giải thích đầy đủ về quyền và

nghĩa vụ, lấy lời khai, hòa giải nhưng không thành. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn đều có mặt, nên Hội Đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Bá Thị H và anh Nguyễn Duy P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HS, huyện UH ngày 30/12/2011 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, mặc dù hai vợ chồng đã rất cố gắng tìm cách giải quyết nhưng tình trạng vẫn không thay đổi được, mâu thuẫn ngày càng trở nên căng thẳng hơn. Vì mâu thuẫn trầm trọng nên chị H và anh P sống ly thân khoảng 01 năm nay, không ai quan tâm đến ai.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh P và chị H là căng thẳng, có thời gian dài sống ly thân, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H có quan điểm xin được ly hôn anh P, anh P cũng có quan điểm đồng ý ly hôn, nên xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh P và chị H là phù hợp với quy định của Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh P và chị H có 02 con chung là Nguyễn Duy B – sinh ngày 21/11/2012 và Nguyễn Duy B1 – sinh ngày 13/8/2014. Chị H và anh P đều có nguyện vọng sau khi ly hôn được nuôi cả hai con chung và đều không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con cho mình. Hội đồng xét xử nhận thấy, chị H hiện đang làm nghề chẻ tăm cho gia đình tư nhân ở xã Quảng Phú Cầu, huyện UH, thành phố Hà Nội, công việc của chị sáng đi tối về. Thu nhập bình quân hàng tháng của chị khoảng 6.000.000 đồng/tháng; còn anh P lao động tự do làm nghề hàn xì tại nhà, có mức thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 12.000.000 đồng/ tháng, tuy nhiên vì là lao động tự do nên cả anh P và chị H đều không có giấy tờ, tài liệu chUHminh thu nhập của mình để giao nộp cho Tòa án.

Hội đồng xét xử nhận thấy, khoảng cách giữa nhà chị H và nhà anh P gần khau (ở cùng làng), chị H và anh P đều có công việc, đều có thu nhập, đều có thời gian chăm sóc con. Nếu giao cả hai con chung cho một mình anh P hay một mình chị H trực tiếp, chăm sóc và giáo dục thì sẽ rất vất vả, không đảm B1 được điều kiện tốt nhất cho cả hai con chung; Cháu B đã được gần 09 tuổi và cháu có đơn trình bày nguyện vọng được ở với bố, còn cháu B1 mới được gần 07 tuổi, bé hơn cháu B, cháu B1 cần mẹ chăm sóc hơn cháu B. Do đó, để đảm B1 điều kiện sống tốt nhất cho cả hai cháu Nguyễn Duy B và Nguyễn Duy B1, Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Duy B1 cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, giao con chung Nguyễn Duy B cho anh P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; chị H và anh P đều không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con đối với anh P và chị H cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi mới là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ chung: anh P và chị H đềukhông yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáotheo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015) và căn cứ Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1.Về hôn nhân: Ghi nhận chị Bá Thị H và anh Nguyễn Duy P thuận tình ly hôn.

2.Về con chung: Chị H và anh P có 02 con chung là Nguyễn Duy B – sinh ngày 21/11/2012 và Nguyễn Duy B1 – sinh ngày 13/8/2014. Sau ly hôn, giao con chung Nguyễn Duy B1 cho chị Bá Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao con chung Nguyễn Duy B cho anh P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh P và chị H cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

"Sau ly hôn anh P và chị H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh h□ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi d□ỡng, giáo dục con thì ng□ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng□ời đó".

3.Về tài sản, công sức, công nợ chung: chị H và anh P đều không yêu cầu giải quyết.

4.Về án phí: Chị Bá Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm UHán phí đã nộp theo biên lai số 0057001 ngày 02 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH.

5.Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo B1 án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã (phường) nơi cư trú đối với người vắng mặt./.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục THADS huyệnUH;
- UBND xã nơi đã đăng ký kết hôn;
- Các đ- ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tô Thanh Phong